

Số: /KH-UBND

Lục Sơn, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Chiêm Xuân 2026

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình thời tiết khí hậu, nước tưới

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia:

- Hiện tượng ENSO: Trong 3 tháng sắp tới xác suất xuất hiện La Nina khoảng 50-55%. Từ tháng 3- 5/2026, hiện tượng ENSO có khả năng trở lại trạng thái trung tính với xác suất từ 55-70% và duy trì trạng thái trung tính trong những tháng còn lại của năm 2025.

- Nhiệt độ và không khí lạnh (KKL): Thời kỳ từ tháng 12/2025- 02/2026, KKL có khả năng hoạt động mạnh và gây ra các đợt rét đậm, rét hại (RĐ, RH). Khu vực Bắc Bộ, hiện tượng RĐ, RH có khả năng xuất hiện từ nửa cuối tháng 12 (tương đương so với TBNN), cần đề phòng khả năng xảy ra những đợt RĐ, RH kéo dài, kèm theo hiện tượng sương muối, băng giá trong thời gian này. Nhiệt độ từ tháng 12/2025 đến tháng 5/2026 trên phạm vi toàn quốc ở mức xấp xỉ so với TBNN.

- Mưa: Tại Bắc Bộ, từ tháng 12/2025- 02/2026, phổ biến ít mưa; tháng 3- 4/2026 bắt đầu xuất hiện mưa rào, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN (tháng 3 phổ biến 15- 40 mm, tháng 4: 70- 120 mm); tháng 5/2026, có khả năng bắt đầu mùa mưa với lượng mưa xấp xỉ TBNN (phổ biến 180- 270 mm). Thời kỳ giao mùa và đầu mùa mưa (từ tháng 3- 5/2026) cần đề phòng nguy cơ xảy ra lốc, sét, mưa đá gây nguy hiểm cho người và sản xuất.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Tập trung mọi nguồn lực để gieo trồng hết diện tích theo kế hoạch, tập trung mở rộng diện tích lúa chất lượng. Vụ Chiêm Xuân 2026 tiết “Đại hàn” đây là giai đoạn dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm; Tiết lập Xuân vào ngày 4/2/2026 (17/12 năm Ất Ty). Trên cơ sở đó, tùy thời gian sinh trưởng của từng giống, điều kiện thực tế của địa phương để bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp theo nguyên tắc đảm bảo lúa phân hóa đồng và trở gặp thời tiết thuận lợi; tránh rét “nàng bán” khi lúa trổ, tránh lụt Tiểu mãn ở vùng đất thấp khi thu hoạch.

- Sản xuất thành vùng tập trung; áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; nâng cao tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt nhằm cải tạo, nâng cao sức khỏe đất, giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả sản xuất.

- Làm tốt thủy lợi nội đồng, chủ động tưới tiêu, chỉ đạo chặt chẽ dự tính dự báo sâu bệnh hại, đặc biệt các bệnh nguy hại như đạo ôn, lùn sọc đen, chuột hại... phương châm phòng là chính.

3. Các điều kiện phục vụ sản xuất

Hiện nay, dung tích trữ nước tưới tại các hồ chứa trên địa bàn xã đạt 96,7% dung tích thiết kế (cao hơn 13,2% so với cùng kỳ năm 2025), đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Chiêm Xuân 2026.

Nguồn giống, phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, đủ số lượng để cung ứng phục vụ nhu cầu sản xuất ở vụ Chiêm Xuân 2026.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2026

1. Kế hoạch sản xuất

Kế hoạch tổng diện tích gieo trồng vụ Chiêm Xuân 2026 là 355,2 ha, trong đó:

+ Diện tích cây Lúa 253 ha, năng suất trung bình 540 tạ/ha, sản lượng 136.620 tấn.

+ Diện tích cây Lạc 52 ha, năng suất trung bình 459 tạ/ha, sản lượng 23.870 tấn.

+ Diện tích cây ngô 14ha, năng suất 43 tạ/ha, sản lượng 602 tấn.

+ Diện tích rau các loại 31,2ha, năng suất 250 tạ/ha, sản lượng 7.800 tấn.

- **Cây khác:** Diện tích khoảng 5ha (đậu các loại, cây dược liệu, hoa các loại,..)

2. Một số giải pháp đối với sản xuất vụ Chiêm Xuân 2024-2025

2.1. Bố trí cơ cấu giống, thời vụ

* Cây lúa

Cần hạn chế tối đa trà Xuân sớm (chỉ gieo trồng ở những nơi có điều kiện đặc thù); tập trung tối đa trà Xuân muộn bằng những giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận.

- Trà lúa Chiêm dầm và Xuân sớm chiếm 3% diện tích gieo mạ từ 15/12/2025 đến 01/01/2026, cây xong trước tháng 2/2026, sử dụng các giống như: Xi23, X21, Nhị ưu 838, Nếp Lang Liêu, Nếp chiêm...

- Trà lúa xuân muộn chiếm 97% diện tích, tập trung gieo mạ từ 25/01/2026 đến 10/02/2026 cây tập trung trong tháng 02/2026 và kết thúc trước 10/3/2025; đối với lúa gieo thẳng thời gian gieo từ 15/2 đến hết tháng 2/2026. Sử dụng các giống chủ lực như: giống lúa thuần KD18, TBR225, BC15, VNR20, Bắc thơm số 7... ngoài ra, các địa phương có thể sử dụng các giống mới có triển vọng như: Thanh hương 8, Đài thơm 8, BC15-02 kháng đạo ôn, các giống lúa Nhật đã gieo cấy trên địa bàn tỉnh cho năng suất ổn định; lúa lai gồm: BTE-1, Thụy hương 308, Hương ưu 98, TH3-3, VT 404, Phú ưu 978,...

Lưu ý: Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, mỗi thôn nên chọn 3-4 giống chủ lực chỉ đạo sản xuất để đạt kết quả cao. Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí giữa và cuối khung thời vụ. Hướng chung cần bố trí gọn từng trà, ở từng địa phương, mỗi trà tập trung gieo mạ trong khoảng 7- 10 ngày. Theo dõi chặt chẽ rầy lưng trắng và có giải pháp phòng trừ, quản lý ngay từ trên mạ. Cần đặc biệt lưu ý với những giống mẫn cảm với nhiệt độ thấp như BC15, để bố trí khung thời vụ thích hợp đối với từng địa phương và thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của đơn vị cung ứng giống.

* Cây ngô:

- Giống ngô thực phẩm: sử dụng giống có thời gian sinh trưởng ngắn, có thị trường tiêu thụ tốt và có giá trị kinh tế cao như: ngô nếp HN88, TBM18, Nếp Thái, MX6, MX10, các giống ngô ngọt...;

- Đối với ngô sinh khối lớn phục vụ chăn nuôi: CP999, NK4300, NK4300GT/BT, NK6253, HT119... Thời vụ gieo trồng từ 25/1 - 15/3/2025.

* *Cây lạc:*

Sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: L14, L26, L18... trồng xong trước tháng 3/2026.

* *Cây khoai lang:*

Mở rộng diện tích trồng khoai lang chất lượng hàng hóa đang được thị trường nội địa và xuất khẩu ưa chuộng như: Hoàng Long, khoai Nhật, khoai lang tím... thời vụ kết thúc trồng trước ngày 10/3/2026. Khuyến khích liên kết sản xuất thành vùng tập trung gắn với hợp đồng liên kết và bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch. Ngoài ra, có thể trồng các giống khoai lang ăn lá làm rau trái vụ cho hiệu quả kinh tế cao.

* *Rau các loại:*

Bố trí hợp lý giữa các loại rau ăn lá, ăn quả, ăn củ; trồng rải vụ, tăng diện tích rau trái vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế. Đẩy mạnh sản xuất rau an toàn theo VietGAP, GAP cơ bản, xúc tiến phát triển và mở rộng liên kết sản xuất - tiêu thụ rau an toàn, rau chế biến.

2.2. Canh tác và phòng trừ sâu bệnh

* *Đối với cây lúa:*

- Mở rộng diện tích mạ khay, cấy máy; đối với mạ được chọn đất tốt, làm đất kỹ, bón phân lót đủ, chăm sóc để mạ sinh trưởng thuận lợi. Không gieo mạ hoặc gieo thẳng, cấy vào những ngày trời rét đậm, nhiệt độ không khí dưới 15⁰C. Gieo mạ đúng lịch thời vụ, chủ động đề phòng mạ già và chống rét cho mạ: Che phủ nilon cho 100% diện tích mạ để chống rét và hạn chế sự nhiễm bệnh vàng lùn xoắn lá, lùn sọc đen hại lúa. Thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài cần giữ đủ ẩm, bón thêm phân chuồng, tro bếp mục, phân lân, tuyệt đối không bón thúc đạm cho mạ. Thời tiết ẩm thực hiện tháo kiệt nước để hãm mạ.

- Có kế hoạch gieo mạ dự phòng với tỷ lệ 5-10% bằng các giống lúa ngắn để gieo, cấy bù kịp thời diện tích lúa và mạ bị chết do ảnh hưởng của thời tiết bất thuận (rét đậm, rét hại, ngập úng...).

- Những diện tích không trồng cây vụ Đông cần sớm cày lật đất để ải, vệ sinh đồng ruộng hạn chế nguồn dịch hại.

- Chỉ đạo nông dân cây tập trung 1-2 giống cùng trà theo vùng, khu, xứ đồng để thuận lợi cho việc chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch cây trồng, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất.

- Bón phân cân đối, hợp lý bón lót sâu; nên bón phân tổng hợp NPK, phân viên nén nhỏ chậm thay thế phân đơn, kết hợp sử dụng phân hữu cơ vi sinh, phân vi lượng qua lá, nhất là khi điều kiện bất thuận. Phương châm bón sớm, bón tập trung, “nặng đầu nhẹ cuối” để lúa sinh trưởng sớm, khỏe, đẻ nhánh tập trung, hạn chế sâu bệnh.

- Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác lúa như SRI, ba giảm, ba tăng; áp dụng biện pháp phòng dịch hại tổng hợp IPM, ICM... tưới nước cho lúa theo kỹ thuật “nông, lộ, phơi”, tạo điều kiện tiết kiệm nước tưới, giảm phát thải khí nhà kính, quản thể ruộng lúa khoẻ, phát triển cân đối, sạch sâu, bệnh, năng suất cao, tiết kiệm được chi phí sản xuất.

- Theo dõi sát đồng ruộng, chủ động phòng trừ kịp thời sâu bệnh hại, chú ý các đối tượng dịch hại chính như: Bệnh lùn sọc đen phương nam, bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá, bọ trĩ, đục thân, rầy nâu, chuột.

* *Cây ngô:*

- Đẩy mạnh việc áp dụng phương pháp làm đất tối thiểu nhằm chống xói mòn, giữ độ phì, giữ ẩm, tranh thủ thời vụ, tiết kiệm công lao động...

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác cụ thể cho từng giống, cho từng thời vụ, vùng sinh thái và chân đất chịu áp lực cao về sâu đục thân, cỏ dại. Trồng tăng mật độ kết hợp với đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất, nâng cao hiệu quả của sản xuất ngô.

* *Cây lạc:* Tăng cường thâm canh, áp dụng biện pháp che phủ nilon, sử dụng rơm rạ tại chỗ để che phủ giữ ẩm, hạn chế cỏ và tạo chất hữu cơ cải tạo đất.

* *Cây rau các loại:* Mở rộng diện tích rau vụ Xuân; bố trí hợp lý giữa các loại rau ăn lá, ăn quả, ăn củ; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới, tưới tự động, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung có hợp đồng liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm ổn định, tăng hiệu quả kinh tế.

* *Một số giải pháp khác:*

- Nạo vét kênh mương, làm thủy lợi nội đồng, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi; tích trữ nước sớm trong các ao, hồ, kênh mương; điều tiết hợp lý tiết kiệm nước trong các hồ chứa, đảm bảo đủ nước phục vụ đồ ải, gieo cấy và tưới dưỡng cho cây trồng vụ Chiêm Xuân 2026.

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa tất cả các khâu trong quá trình sản xuất để đảm bảo thời vụ, giảm chi phí và công lao động, tăng hiệu quả sản xuất.

2.3. Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm

- Mở rộng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm nông dân hoặc hộ nông dân trong cơ giới hoá, cung ứng giống, vật tư, thuốc BVTV,... đảm bảo chất lượng dịch vụ, giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất...; khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

- Phát triển mở rộng các mô hình sản xuất an toàn, theo tiêu chuẩn VietGAP có đủ năng lực sản xuất đáp ứng tiêu chí số lượng, chất lượng, chủng loại rau để cung ứng vào các siêu thị, bếp ăn tập thể trường học, khu công nghiệp... tạo kênh tiêu thụ ổn định, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất.

2.4. Quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã. Bên cạnh đó việc quản lý vật tư nông nghiệp

cần được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ ngay từ cơ sở, đảm bảo phát hiện sớm các vi phạm và thực hiện xử lý theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, đôn đốc các thôn trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân sản xuất đúng lịch, thời vụ gieo trồng.

Thường xuyên tổng hợp, nắm bắt tình hình sản xuất, tham mưu kịp thời cho UBND xã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chất lượng giống, phân bón và thuốc BVTV trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo tiến độ tình hình sản xuất định kỳ hàng tuần, tháng, quý gửi UBND xã, Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh theo quy định.

2. Trung tâm cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công

Tích cực tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật cho nông dân, xây dựng các mô hình trình diễn và tổng kết nhân rộng các mô hình có hiệu quả để đưa vào sản xuất; quan tâm đến công tác tuyên truyền, tập huấn sản xuất lúa lai, lúa chất lượng, rau an toàn...

Tổng kết, đánh giá lựa chọn các mô hình có hiệu quả và phù hợp để tuyên truyền áp dụng, mở rộng.

Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ dự tính, dự báo chính xác tình hình phát sinh gây hại các đối tượng sinh vật gây hại, có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả, chú ý các đối tượng như: Bệnh đạo ôn, bệnh lùn sọc đen hại lúa, rầy, sâu cuốn lá, khảm lá sắn, sâu keo mùa thu... Chủ động báo cáo, tham mưu các giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn, khắc phục sản xuất khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Thực hiện công tác dịch vụ khuyến nông, giới thiệu, tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, thuốc BVTV có uy tín chất lượng để giúp người dân sản xuất, bảo vệ cho cây trồng.

3. HTX Ngọc Bích

Phối hợp chặt chẽ với các thôn có kế hoạch tu bổ hệ thống công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương cho phù hợp, tránh tình trạng để thiếu nước cho cây trồng làm ảnh hưởng đến năng suất, chuẩn bị tốt các phương tiện, lực lượng để chủ động điều tiết nước tưới và tiêu kịp thời phục vụ sản xuất.

Xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết nguồn nước tưới linh hoạt, tiết kiệm, hợp lý phục vụ sản xuất vụ Chiêm Xuân 2026.

Thực hiện tốt công tác cảnh báo thiên tai, đồng thời chuẩn bị các phương án phòng chống thiên tai, hạn hán... có thể xảy ra, đặc biệt đối với các khu vực thường xuyên khó khăn về nguồn nước tưới.

4. Các thôn

Các thôn căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch xã giao và tình hình của cơ sở để xây dựng kế hoạch sản xuất Chiêm Xuân 2026 có hiệu quả.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chăm sóc, thu hoạch cây vụ Đông nhanh, gọn, kịp thời; theo dõi tình hình thời tiết từ nay đến cuối năm vẫn còn diễn biến

phức tạp, cần chủ động các phương án ứng phó, hạn chế thấp nhất thiệt hại do tác động của thời tiết gây ra.

Tăng cường hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng chống rét cho mạ, các tiến bộ kỹ thuật mới trong canh tác, giải pháp tưới nước tiết kiệm, phổ biến các biện pháp phòng chống hạn. Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi những diện tích đất trồng lúa khó khăn về nước tưới sang trồng các cây trồng khác có nhu cầu nước ít và hiệu quả kinh tế cao hơn đảm bảo các quy định hiện hành.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra về sản xuất, kinh doanh buôn bán giống cây trồng, thuốc BVTV theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng giả, hàng nhái... theo quy định.

Đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giữa nông dân, tổ chức hợp tác, hợp tác xã với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu, hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết, canh tác hiệu quả, lợi nhuận cao, bền vững.

Chủ động tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; các quy định của UBND tỉnh về xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; danh mục các loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi trên đất trồng lúa và các văn bản pháp luật khác liên quan đến Luật Đất đai 2024, Luật Trồng trọt 2018...

Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo tiến độ tình hình sản xuất định kỳ hàng tuần, tháng, quý về phòng kinh tế xã để tổng hợp báo cáo Chi cục Trồng trọt và BVTV theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2026. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trung tâm cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công;
- Hội Nông dân xã;
- HTX Ngọc Bích;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Lợi